| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:510 /TB-UBND | *P. Lê Thanh Nghị, ngày* 02 *tháng* 11 *năm 2026* |

# THÔNG BÁO

## Niêm yết công khai Danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo sau khi rà soát năm 2026 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP); Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 (gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT);

Căn cứ Công văn số 8713/BNNMT-VPĐP ngày 04/8/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chuẩn nghèo quốc gia; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Thực hiện Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 11/9/2026 của UBND phường Lê Thanh Nghị về việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Căn cứ kết quả rà soát, họp bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị.

UBND phường Lê Thanh Nghị thông báo niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo kết quả điều tra sơ bộ năm 2026, với các nội dung như sau:

**1. Nội dung niêm yết công khai**

- Niêm yết công khai các hộ được xác định sơ bộ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị theo kết quả điều tra, rà soát gồm:

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo 2022-2025:

+ Hộ nghèo: 0 hộ;

+ Hộ cận nghèo: 0 hộ;

+ Hộ thoát nghèo: 152 hộ.

*(Chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo)*

- Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo 2027-2030

+ Hộ nghèo: 0 hộ;

+ Hộ cận nghèo: 27 hộ;

+ Hộ thoát nghèo: 129 hộ.

*(Chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).*

Danh sách niêm yết kèm theo Thông báo này là kết quả sơ bộ, được công khai để Nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến; chưa phải là danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận chính thức.

**2. Thời gian, địa điểm niêm yết**

- Thời gian niêm yết: 03 ngày, tính từ ngày 03/11/2026 đến hết ngày 05/11/2026.

- Địa điểm niêm yết: tại trụ sở UBND phường, Trung tâm phục vụ hành chính công phường và Nhà văn hoá của các Tổ dân phố.

Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử phường và thông báo qua Đài truyền thanh phường.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND phường (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét giải quyết theo đúng quy định./.

***Nơi nhận:***
- TT Đảng uỷ phường (để b/c);
- Lãnh đạo UBND phường (để b/c);
- TT DVSNC phường để đăng tải thông tin;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ T. HẢI PHÒNG

**Hoàng Minh Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*P. Lê Thanh Nghị, ngày ... tháng ... năm 2026*

# PHỤ LỤC 1:
# DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO 2022-2025

*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026)*

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I.** | **Hộ nghèo** | | | | |
| **II.** | **Hộ cận nghèo** | | | | |
| **III.** | **Hộ thoát nghèo** | | | | |
| 1 | Trần Y Lan | Nữ | 25/03/1953 | Bắc Thanh Cương | |
| 2 | Vũ Thanh Bình | Nam | 18/07/1980 | Bắc Thanh Cương | |
| 3 | Hoàng Thị Lợi | Nữ | 07/03/1953 | Bắc Thanh Cương | |
| 4 | Nguyễn Thị Mắc | Nữ | 07/08/1959 | Bắc Thanh Cương | |
| 5 | Nguyễn Thị Đót | Nữ | 01/01/1953 | Bắc Thanh Cương | |
| 6 | Nguyễn Thị Nạp | Nữ | 07/05/1957 | Bắc Thanh Cương | |
| 7 | Trần Thị Phương | Nữ | 20/06/1986 | Bắc Thanh Cương | |
| 8 | Đoàn Văn Quân | Nam | 26/06/1983 | Bắc Thanh Cương | |
| 9 | Nguyễn Thị Như | Nữ | 23/11/1954 | Bảo Sài | |
| 10 | Nguyễn Thị Bình | Nữ | 12/01/1982 | Bảo Sài | |
| 11 | Phạm Thị Hằng | Nữ | 14/12/1968 | Bảo Sài | |
| 12 | Vũ Thị Chung | Nữ | 12/05/1954 | Bảo Sài | |
| 13 | Trần Thị Tuyết | Nữ | 23/07/1970 | Bảo Sài | |
| 14 | Đỗ Ngọc Ánh | Nữ | 25/07/1987 | Bảo Sài | |
| 15 | Vũ Thị Thía | Nữ | 01/03/1964 | Bảo Sài | |
| 16 | Lê Thị Hiền | Nữ | 21/04/1954 | Bảo Sài | |
| 17 | Đào Văn Hùng | Nam | 03/01/1960 | Bình Lâu | |
| 18 | Đoàn Văn Hòa | Nam | 30/09/1972 | Bình Lâu | |
| 19 | Phạm Thị Phương Mai | Nữ | 31/01/1959 | Bình Lâu | |
| 20 | Đinh Thị Hơn | Nữ | 08/03/1960 | Bình Lâu | |
| 21 | Huỳnh Văn Thái | Nam | 13/04/1952 | Bình Lâu | |
| 22 | Nguyễn Văn Tuấn | Nam | 01/01/1975 | Bình Minh | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Nguyễn Thị Bẩy | Nữ | 27/12/1951 | Bình Minh | |
| 24 | Bùi Thị Tú | Nữ | 01/10/1956 | Bình Minh | |
| 25 | Đinh Thị Hiên | Nữ | 26/07/1956 | Bình Minh | |
| 26 | Nguyễn Thị Hiền | Nữ | 20/12/1957 | Bình Minh | |
| 27 | Nguyễn Đức Minh | Nam | 02/08/1968 | Bình Minh | |
| 28 | Nguyễn Kim Luyến | Nữ | 11/01/1978 | Bình Minh | |
| 29 | Đinh Thị Nga | Nữ | 12/12/1958 | Bình Minh | |
| 30 | Đỗ Bá Tuấn | Nam | 26/06/1976 | Bình Minh | |
| 31 | Nguyễn Thị Hoàn | Nữ | 12/06/1952 | Bình Minh | |
| 32 | Nguyễn Huy Lụt | Nam | 22/08/1971 | Bình Minh | |
| 33 | Vũ Tấn Cường | Nam | 13/11/1967 | Bình Minh | |
| 34 | Vũ Văn Trung | Nam | 13/08/1958 | Chợ Lớn | |
| 35 | Đặng Thủy Tiên | Nữ | 14/10/2009 | Chợ Lớn | |
| 36 | Nguyễn Thị Lan | Nữ | 26/01/1956 | Chợ Lớn | |
| 37 | Nguyễn Thị Ngà | Nữ | 05/09/1954 | Chợ Lớn | |
| 38 | Lê Thị Độ | Nữ | 22/10/1951 | Chợ Lớn | |
| 39 | Dương Danh Bình | Nam | 05/08/1955 | Chợ Lớn | Đã chết |
| 40 | Nguyễn Văn Dương | Nam | 16/11/1970 | Chợ Lớn | Đã chết |
| 41 | Đỗ Huy Toàn | Nam | 20/12/1945 | Chợ Mát | |
| 42 | Đỗ Tuấn Hùng | Nam | 04/01/1973 | Chợ Mát | |
| 43 | Nguyễn Thị Xuân | Nữ | 10/07/1962 | Đàm Lộc | |
| 44 | Lê Thị Phường | Nữ | 27/02/1953 | Đàm Lộc | |
| 45 | Bùi Thị Yến | Nữ | 24/10/1983 | Đàm Lộc | |
| 46 | Lê Thị Cốc | Nữ | 01/01/1954 | Đàm Lộc | |
| 47 | Nguyễn Xuân Hoàn | Nam | 01/01/1978 | Đàm Lộc | |
| 48 | Đào Thị Đoàn | Nữ | 12/04/1955 | Đàm Lộc | |
| 49 | Lê Thị Động | Nữ | 01/01/1954 | Đàm Lộc | |
| 50 | Nguyễn Đình Bờ | Nam | 06/01/1958 | Đàm Lộc | |
| 51 | Nguyễn Thị Hồng | Nữ | 06/10/1988 | Đàm Lộc | |
| 52 | Lê Công Phú | Nam | 03/04/1979 | Đàm Lộc | |
| 53 | Vũ Đình Đẳng | Nam | 01/01/1954 | Đàm Lộc | |
| 54 | Đỗ Xuân Hiền | Nam | 01/01/1951 | Đỉnh Long | |
| 55 | Vũ Gia Nhật | Nam | 25/07/1987 | Đỉnh Long | |
| 56 | Nguyễn Bá Nghĩa | Nam | 03/03/1980 | Đỉnh Long | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 57 | Phạm Thị Hượng | Nữ | 06/06/1980 | Đỉnh Long | |
| 58 | Nguyễn Thị Hởi | Nữ | 19/07/1942 | Đông Ngô Quyền | |
| 59 | Lê Văn Tuấn | Nam | 01/07/1974 | Đông Ngô Quyền | |
| 60 | Phan Thị Tuyết | Nữ | 14/01/1951 | Đông Ngô Quyền | |
| 61 | Lưu Đức Phác | Nam | 09/09/1957 | Đông Ngô Quyền | |
| 62 | Trần Sĩ Hùng | Nam | 04/06/1973 | Đông Ngô Quyền | |
| 63 | Trần Thị Nhàn | Nữ | 11/08/1953 | Đông Ngô Quyền | |
| 64 | Phạm Thị Nhường | Nữ | 01/03/1982 | Đông Ngô Quyền | |
| 65 | Mai Thị Thu Hải | Nữ | 12/07/1967 | Đông Ngô Quyền | |
| 66 | Bùi Thị Xa | Nữ | 18/01/1960 | Đồng Xuân | |
| 67 | Vũ Xuân Thành | Nam | 20/10/1969 | Đồng Xuân | |
| 68 | Nguyễn Thị Lượng | Nữ | 01/01/1959 | Đồng Xuân | |
| 69 | Phạm Thị Hồng ( Bình) | Nữ | 19/5/1955 | Đồng Xuân | |
| 70 | Nguyễn Thị Thanh | Nữ | 21/10/1958 | Đồng Xuân | |
| 71 | Hà Thị Hòa | Nữ | 20/11/1954 | Đồng Xuân | |
| 72 | Nguyễn Thị Dục | Nữ | 19/09/1966 | Đồng Xuân | |
| 73 | Bùi Thị Minh | Nữ | 01/01/1959 | Đồng Xuân | |
| 74 | Nguyễn Thị Bình | Nữ | 15/02/1956 | Đức Minh | |
| 75 | Nguyễn Thị Đua | Nữ | 15/02/1957 | Đức Minh | |
| 76 | Lê Thị Lắm | Nữ | 01/01/1956 | Đức Minh | |
| 77 | Đỗ Thị Hộp | Nữ | 01/01/1961 | Đức Minh | |
| 78 | Nguyễn Thị Thu | Nữ | 06/07/1971 | Đức Minh | |
| 79 | Lê Công Thao | Nam | 01/01/1980 | Đức Minh | |
| 80 | Nguyễn Hữu Xuyên | Nam | 31/05/1978 | Đức Minh | |
| 81 | Nguyễn Thị Hạnh | Nữ | 23/01/1988 | Đức Minh | |
| 82 | Nguyễn Đức Ngạch | Nam | 01/01/1947 | Đức Minh | |
| 83 | Phạm Thị Mùi | Nữ | 20/01/1942 | Hà Hải | |
| 84 | Phan Thị Bích Cẩm | Nữ | 08/01/1980 | Hà Hải | |
| 85 | Hoàng Thị Nguyệt | Nữ | 10/06/1957 | Hà Hải | |
| 86 | Hoàng Anh Trung | Nam | 02/05/1987 | Hà Hải | |
| 87 | Hoàng Thị Thành | Nữ | 18/08/1924 | Kim Chi | |
| 88 | Nguyễn Hoài Nam | Nam | 27/01/1980 | Kim Chi | |
| 89 | Lý Thùy Linh | Nữ | 08/10/1984 | Kim Chi | |
| 90 | Nguyễn Văn Thuấn | Nam | 10/10/1983 | Kim Chi | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 91 | Nguyễn Xuân Tuân | Nam | 14/06/1981 | Kim Chi | |
| 92 | Phạm Thị Cùi | Nữ | 01/01/1946 | Kim Chi | Đi TT BTXH |
| 93 | Chử Thị Yến | Nữ | 20/08/1978 | Kim Sơn | |
| 94 | Nguyễn Thị Xuyên | Nữ | 07/10/1962 | Kim Sơn | |
| 95 | Nguyễn Thị Trường | Nữ | 08/10/1954 | Kim Sơn | |
| 96 | Đinh Thị Hồng | Nữ | 02/05/1957 | Kim Sơn | |
| 97 | Chu Thị Hòa | Nữ | 27/11/1955 | Máy Sứ | |
| 98 | Nguyễn Thị Liệu | Nữ | 01/01/1963 | Máy Sứ | |
| 99 | Vũ Thị Lý | Nữ | 20/02/1979 | Máy Sứ | |
| 100 | Đào Văn Hòa | Nam | 21/11/1954 | Máy Sứ | |
| 101 | Phan Thị Thuận | Nữ | 17/08/1955 | Máy Sứ | |
| 102 | Nguyễn Ngọc Hưng | Nam | 22/02/1963 | Máy Sứ | |
| 103 | Nguyễn Thị Vị | Nữ | 18/10/1962 | Nam Thanh Cương | |
| 104 | Trần Thị Thủy | Nữ | 18/10/1947 | Nam Thanh Cương | |
| 105 | Nguyễn Thị Đặt | Nữ | 12/05/1954 | Nam Thanh Cương | |
| 106 | Trần Văn Bừng | Nam | 01/01/1959 | Nam Thanh Cương | |
| 107 | Trần Thanh Hoa | Nữ | 14/04/1988 | Nam Thanh Cương | |
| 108 | Nguyễn Văn Thức | Nam | 03/08/1959 | Nam Thanh Cương | |
| 109 | Hoàng Thị Líu | Nữ | 01/06/1958 | Nam Thanh Cương | |
| 110 | Nguyễn Thị Mắn | Nữ | 01/07/1949 | Nam Thanh Cương | |
| 111 | Hoàng Văn Tuấn | Nam | 05/01/1979 | Nam Thanh Cương | |
| 112 | Trần Văn Đô | Nam | 27/06/1975 | Nam Thanh Cương | |
| 113 | Ngô Văn Vàng | Nam | 01/01/1946 | Nam Thanh Cương | |
| 114 | Nguyễn Thị Nghị | Nữ | 30/06/1975 | Nam Thanh Cương | |
| 115 | Dương Thị Tình | Nữ | 14/09/1983 | Nam Thanh Cương | |
| 116 | Bùi Văn Kiên | Nam | 20/12/1984 | Quyết Thắng | |
| 117 | Nguyễn Văn Vinh | Nam | 02/08/1971 | Quyết Thắng | |
| 118 | Nguyễn Thị Liên | Nữ | 18/01/1959 | Quyết Thắng | |
| 119 | Phan Thị Gái | Nữ | 02/03/1934 | Quyết Thắng | |
| 120 | Đỗ Đức Bình | Nam | 06/09/1970 | Quyết Thắng | |
| 121 | Đỗ Thị Thắng | Nữ | 12/06/1964 | Quyết Thắng | |
| 122 | Vũ Thị Bến | Nữ | 23/02/1984 | Quyết Thắng | |
| 123 | Cao Văn Sơn | Nam | 06/02/1967 | Quyết Thắng | |
| 124 | Lương Thị Nhự | Nữ | 10/02/1949 | Quyết Thắng | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 125 | Nguyễn Thị Huyền | Nữ | 05/05/1979 | Quyết Thắng | |
| 126 | Nguyễn Thị Sửu | Nam | 01/01/1930 | Tân Kim | |
| 127 | Hoàng Sỹ Giáng | Nam | 20/05/1958 | Tân Kim | |
| 128 | Hoàng Thị Thời | Nữ | 10/08/1951 | Tân Kim | |
| 129 | Nguyễn Văn Quang | Nam | 09/05/1959 | Tân Kim | |
| 130 | Huỳnh Thị Lan | Nữ | 10/10/1960 | Tân Kim | |
| 131 | Đoàn Doãn Chuyển | Nam | 01/0/1/1950 | Tân Kim | |
| 132 | Nguyễn Thị Hải Yến | Nữ | 15/09/1943 | Tân Kim | |
| 133 | Hoàng Thị Soi | Nữ | 20/03/1953 | Tân Kim | |
| 134 | Nguyễn Thị Thư | Nữ | 18/10/1982 | Tân Kim | |
| 135 | Đỗ Toàn Thắng | Nam | 24/09/1986 | Thống Nhất | |
| 136 | Đoàn Thị Út | Nữ | 24/01/1961 | Thống Nhất | |
| 137 | Vũ Đức Trường | Nam | 03/02/1980 | Thống Nhất | |
| 138 | Nguyễn Xuân Khải | Nam | 14/10/1962 | Thống Nhất | |
| 139 | Đỗ Thị Ánh | Nữ | 14/07/1944 | Thống Nhất | |
| 140 | Nguyễn Thị Lan | Nữ | 05/09/1986 | Thống Nhất | |
| 141 | Phạm Thị Nga | Nữ | 08/10/1962 | Thống Nhất | |
| 142 | Nguyễn Văn Thắng | Nam | 04/03/1956 | Thống Nhất | |
| 143 | Nguyễn Thị Vĩnh | Nữ | 26/06/1958 | Trái Bầu | |
| 144 | Phạm Thị Quý | Nữ | 12/08/1950 | Trái Bầu | |
| 145 | Đinh Thị Hoa | Nữ | 06/06/1973 | Trái Bầu | |
| 146 | Đinh Văn Lực | Nam | 15/05/1963 | Trái Bầu | |
| 147 | Đỗ Văn Lợi | Nam | 04/08/1961 | Trái Bầu | |
| 148 | Trần Quang Hải | Nam | 24/11/1975 | Trái Bầu | |
| 149 | Nguyễn Quang Tuấn | Nam | 19/05/1977 | Trái Bầu | |
| 150 | Phạm Văn Bắc | Nam | 06/06/1954 | Trái Bầu | |
| 151 | Nguyễn Thị Doan | Nữ | 22/04/1984 | Trái Bầu | |
| 152 | Đỗ Đức Tài | Nam | 08/05/1972 | Trường An | |

**ỦY BAN NHÂN DÂN**
**PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*P. Lê Thanh Nghị, ngày ... tháng ... năm 2026*

# PHỤ LỤC 2:
# DANH SÁCH DỰ KIẾN HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT THEO CHUẨN NGHÈO 2027-2030

*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026)*

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **I.** | **Hộ nghèo** | | | | |
| **II.** | **Hộ cận nghèo** | | | | |
| 1 | Đặng Thủy Tiên | Nữ | 14/10/2009 | Chợ Lớn | |
| 2 | Vũ Văn Trung | Nam | 13/08/1958 | Chợ Lớn | |
| 3 | Phan Thị Nguyên | Nữ | 20/06/1956 | Chợ Lớn | |
| 4 | Đỗ Ngọc Ánh | Nữ | 25/07/1987 | Bảo Sài | |
| 5 | Nguyễn Thị Bình | Nữ | 12/01/1982 | Bảo Sài | |
| 6 | Vũ Xuân Thành | Nam | 20/10/1969 | Đồng Xuân | |
| 7 | Phạm Thị Hồng | Nữ | 19/05/1955 | Đồng Xuân | |
| 8 | Đỗ Xuân Hiền | Nam | 01/01/1951 | Đỉnh Long | |
| 9 | Lê Thị Hợp | Nữ | 22/12/1960 | Tân Kim | |
| 10 | Nguyễn Thị Vị | Nữ | 18/10/1962 | Nam Thanh Cương | |
| 11 | Nguyễn Thị Hởi | Nữ | 19/07/1942 | Đông Ngô Quyền | |
| 12 | Phạm Thị Nhường | Nữ | 01/03/1982 | Đông Ngô Quyền | |
| 13 | Phan Thị Tuyết | Nữ | 14/01/1951 | Đông Ngô Quyền | |
| 14 | Nguyễn Thị Bẩy | Nữ | 27/12/1951 | Bình Minh | |
| 15 | Trần Trọng Vạn | Nam | 25/08/1955 | Bình Minh | |
| 16 | Đoàn Thị Ngọ | Nữ | 01/01/1954 | Bình Minh | |
| 17 | Nguyễn Thị Xuyên | Nữ | 07/10/1962 | Kim Sơn | |
| 18 | Nguyễn Thị Xuân | Nữ | 10/07/1962 | Đàm Lộc | |
| 19 | Vũ Đình Đẳng | Nam | 01/01/1954 | Đàm Lộc | |
| 20 | Hoàng Thị Nguyệt | Nữ | 10/06/1957 | Hà Hải | |
| 21 | Đào Văn Hòa | Nam | 21/11/1954 | Máy Sứ | |
| 22 | Phan Thị Gái | Nữ | 02/03/1934 | Quyết Thắng | |
| 23 | Nguyễn Thị Liên | Nữ | 18/01/1959 | Quyết Thắng | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 24 | Nguyễn Thị Bình | Nữ | 15/02/1956 | Đức Minh | |
| 25 | Nguyễn Thị Đua | Nữ | 15/02/1957 | Đức Minh | |
| 26 | Huỳnh Văn Thái | Nam | 13/04/1952 | Bình Lâu | |
| 27 | Nguyễn Văn Thuấn | Nam | 10/10/1983 | Kim Chi | |
| **III.** | **Hộ thoát nghèo** | | | | |
| 1 | Trần Y Lan | Nữ | 25/03/1953 | Bắc Thanh Cương | |
| 2 | Vũ Thanh Bình | Nam | 18/07/1980 | Bắc Thanh Cương | |
| 3 | Hoàng Thị Lợi | Nữ | 07/03/1953 | Bắc Thanh Cương | |
| 4 | Nguyễn Thị Mắc | Nữ | 07/08/1959 | Bắc Thanh Cương | |
| 5 | Nguyễn Thị Đót | Nữ | 01/01/1953 | Bắc Thanh Cương | |
| 6 | Nguyễn Thị Nạp | Nữ | 07/05/1957 | Bắc Thanh Cương | |
| 7 | Trần Thị Phương | Nữ | 20/06/1986 | Bắc Thanh Cương | |
| 8 | Đoàn Văn Quân | Nam | 26/06/1983 | Bắc Thanh Cương | |
| 9 | Nguyễn Thị Như | Nữ | 23/11/1954 | Bảo Sài | |
| 10 | Phạm Thị Hằng | Nữ | 14/12/1968 | Bảo Sài | |
| 11 | Vũ Thị Chung | Nữ | 12/05/1954 | Bảo Sài | |
| 12 | Trần Thị Tuyết | Nữ | 23/07/1970 | Bảo Sài | |
| 13 | Vũ Thị Thía | Nữ | 01/03/1964 | Bảo Sài | |
| 14 | Lê Thị Hiền | Nữ | 21/04/1954 | Bảo Sài | |
| 15 | Đào Văn Hùng | Nam | 03/01/1960 | Bình Lâu | |
| 16 | Đoàn Văn Hòa | Nam | 30/09/1972 | Bình Lâu | |
| 17 | Phạm Thị Phương Mai | Nữ | 31/01/1959 | Bình Lâu | |
| 18 | Đinh Thị Hơn | Nữ | 08/03/1960 | Bình Lâu | |
| 19 | Nguyễn Văn Tuấn | Nam | 01/01/1975 | Bình Minh | |
| 20 | Bùi Thị Tú | Nữ | 01/10/1956 | Bình Minh | |
| 21 | Đinh Thị Hiên | Nữ | 26/07/1956 | Bình Minh | |
| 22 | Nguyễn Thị Hiền | Nữ | 20/12/1957 | Bình Minh | |
| 23 | Nguyễn Đức Minh | Nam | 02/08/1968 | Bình Minh | |
| 24 | Nguyễn Kim Luyến | Nữ | 11/01/1978 | Bình Minh | |
| 25 | Đinh Thị Nga | Nữ | 12/12/1958 | Bình Minh | |
| 26 | Đỗ Bá Tuấn | Nam | 26/06/1976 | Bình Minh | |
| 27 | Nguyễn Thị Hoàn | Nữ | 12/06/1952 | Bình Minh | |
| 28 | Nguyễn Huy Lụt | Nam | 22/08/1971 | Bình Minh | |
| 29 | Vũ Tấn Cường | Nam | 13/11/1967 | Bình Minh | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 30 | Nguyễn Thị Lan | Nữ | 26/01/1956 | Chợ Lớn | |
| 31 | Nguyễn Thị Ngà | Nữ | 05/09/1954 | Chợ Lớn | |
| 32 | Lê Thị Độ | Nữ | 22/10/1951 | Chợ Lớn | |
| 33 | Dương Danh Bình | Nam | 05/08/1955 | Chợ Lớn | Đã chết |
| 34 | Nguyễn Văn Dương | Nam | 16/11/1970 | Chợ Lớn | Đã chết |
| 35 | Đỗ Huy Toàn | Nam | 20/12/1945 | Chợ Mát | |
| 36 | Đỗ Tuấn Hùng | Nam | 04/01/1973 | Chợ Mát | |
| 37 | Lê Thị Phường | Nữ | 27/02/1953 | Đàm Lộc | |
| 38 | Bùi Thị Yến | Nữ | 24/10/1983 | Đàm Lộc | |
| 39 | Lê Thị Cốc | Nữ | 01/01/1954 | Đàm Lộc | |
| 40 | Nguyễn Xuân Hoàn | Nam | 01/01/1978 | Đàm Lộc | |
| 41 | Đào Thị Đoàn | Nữ | 12/04/1955 | Đàm Lộc | |
| 42 | Lê Thị Động | Nữ | 01/01/1954 | Đàm Lộc | |
| 43 | Nguyễn Đình Bờ | Nam | 06/01/1958 | Đàm Lộc | |
| 44 | Nguyễn Thị Hồng | Nữ | 06/10/1988 | Đàm Lộc | |
| 45 | Lê Công Phú | Nam | 03/04/1979 | Đàm Lộc | |
| 46 | Vũ Gia Nhật | Nam | 25/07/1987 | Đỉnh Long | |
| 47 | Nguyễn Bá Nghĩa | Nam | 03/03/1980 | Đỉnh Long | |
| 48 | Phạm Thị Hượng | Nữ | 06/06/1980 | Đỉnh Long | |
| 49 | Lê Văn Tuấn | Nam | 01/07/1974 | Đông Ngô Quyền | |
| 50 | Lưu Đức Phác | Nam | 09/09/1957 | Đông Ngô Quyền | |
| 51 | Trần Sĩ Hùng | Nam | 04/06/1973 | Đông Ngô Quyền | |
| 52 | Trần Thị Nhàn | Nữ | 11/08/1953 | Đông Ngô Quyền | |
| 53 | Mai Thị Thu Hải | Nữ | 12/07/1967 | Đông Ngô Quyền | |
| 54 | Bùi Thị Xa | Nữ | 18/01/1960 | Đồng Xuân | |
| 55 | Nguyễn Thị Lượng | Nữ | 01/01/1959 | Đồng Xuân | |
| 56 | Nguyễn Thị Thanh | Nữ | 21/10/1958 | Đồng Xuân | |
| 57 | Hà Thị Hòa | Nữ | 20/11/1954 | Đồng Xuân | |
| 58 | Nguyễn Thị Dục | Nữ | 19/9/1966 | Đồng Xuân | |
| 59 | Bùi Thị Minh | Nữ | 01/01/1959 | Đồng Xuân | |
| 60 | Lê Thị Lắm | Nữ | 01/01/1956 | Đức Minh | |
| 61 | Đỗ Thị Hộp | Nữ | 01/01/1961 | Đức Minh | |
| 62 | Nguyễn Thị Thu | Nữ | 06/07/1971 | Đức Minh | |
| 63 | Lê Công Thao | Nam | 01/01/1980 | Đức Minh | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 64 | Nguyễn Hữu Xuyên | Nam | 31/05/1978 | Đức Minh | |
| 65 | Nguyễn Thị Hạnh | Nữ | 23/01/1988 | Đức Minh | |
| 66 | Nguyễn Đức Ngạch | Nam | 01/01/1947 | Đức Minh | |
| 67 | Phạm Thị Mùi | Nữ | 20/01/1942 | Hà Hải | |
| 68 | Phan Thị Bích Cẩm | Nữ | 08/01/1980 | Hà Hải | |
| 69 | Hoàng Anh Trung | Nam | 02/05/1987 | Hà Hải | |
| 70 | Hoàng Thị Thành | Nữ | 18/08/1924 | Kim Chi | |
| 71 | Nguyễn Hoài Nam | Nam | 27/01/1980 | Kim Chi | |
| 72 | Lý Thùy Linh | Nữ | 08/10/1984 | Kim Chi | |
| 73 | Nguyễn Xuân Tuân | Nam | 14/06/1981 | Kim Chi | |
| 74 | Phạm Thị Cùi | Nữ | 01/01/1946 | Kim Chi | Đi TT BTXH |
| 75 | Chử Thị Yến | Nữ | 20/08/1978 | Kim Sơn | |
| 76 | Nguyễn Thị Trường | Nữ | 08/10/1954 | Kim Sơn | |
| 77 | Đinh Thị Hồng | Nữ | 02/05/1957 | Kim Sơn | |
| 78 | Chu Thị Hòa | Nữ | 27/11/1955 | Máy Sứ | |
| 79 | Nguyễn Thị Liệu | Nữ | 01/01/1963 | Máy Sứ | |
| 80 | Vũ Thị Lý | Nữ | 20/02/1979 | Máy Sứ | |
| 81 | Phan Thị Thuận | Nữ | 17/08/1955 | Máy Sứ | |
| 82 | Nguyễn Ngọc Hưng | Nam | 22/02/1963 | Máy Sứ | |
| 83 | Trần Thị Thủy | Nữ | 18/10/1947 | Nam Thanh Cương | |
| 84 | Nguyễn Thị Đặt | Nữ | 12/05/1954 | Nam Thanh Cương | |
| 85 | Trần Văn Bừng | Nam | 01/01/1959 | Nam Thanh Cương | |
| 86 | Trần Thanh Hoa | Nữ | 14/04/1988 | Nam Thanh Cương | |
| 87 | Nguyễn Văn Thức | Nam | 03/08/1959 | Nam Thanh Cương | |
| 88 | Hoàng Thị Líu | Nữ | 01/06/1958 | Nam Thanh Cương | |
| 89 | Nguyễn Thị Mắn | Nữ | 01/07/1949 | Nam Thanh Cương | |
| 90 | Hoàng Văn Tuấn | Nam | 05/01/1979 | Nam Thanh Cương | |
| 91 | Trần Văn Đô | Nam | 27/06/1975 | Nam Thanh Cương | |
| 92 | Ngô Đình Vàng | Nam | 01/01/1946 | Nam Thanh Cương | |
| 93 | Nguyễn Thị Nghị | Nữ | 30/06/1975 | Nam Thanh Cương | |
| 94 | Dương Thị Tình | Nữ | 14/09/1983 | Nam Thanh Cương | |
| 95 | Bùi Văn Kiên | Nam | 20/12/1984 | Quyết Thắng | |
| 96 | Nguyễn Văn Vinh | Nam | 02/08/1971 | Quyết Thắng | |
| 97 | Đỗ Đức Bình | Nam | 06/09/1970 | Quyết Thắng | |

| STT | Họ và tên chủ hộ | Giới tính | Ngày, tháng năm sinh | Tổ dân phố | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| 98 | Đỗ Thị Thắng | Nữ | 12/06/1964 | Quyết Thắng | |
| 99 | Vũ Thị Bến | Nữ | 23/02/1984 | Quyết Thắng | |
| 100 | Cao Văn Sơn | Nam | 06/02/1967 | Quyết Thắng | |
| 101 | Lương Thị Nhự | Nữ | 10/02/1949 | Quyết Thắng | |
| 102 | Nguyễn Thị Huyền | Nữ | 05/05/1979 | Quyết Thắng | |
| 103 | Nguyễn Thị Sửu | Nam | 01/01/1930 | Tân Kim | |
| 104 | Hoàng Sỹ Giáng | Nam | 20/05/1958 | Tân Kim | |
| 105 | Hoàng Thị Thời | Nữ | 10/08/1951 | Tân Kim | |
| 106 | Nguyễn Văn Quang | Nam | 09/05/1959 | Tân Kim | |
| 107 | Huỳnh Thị Lan | Nữ | 10/10/1960 | Tân Kim | |
| 108 | Đoàn Doãn Chuyển | Nam | 01/01/1950 | Tân Kim | |
| 109 | Nguyễn Thị Hải Yến | Nữ | 15/09/1943 | Tân Kim | |
| 110 | Hoàng Thị Soi | Nữ | 20/03/1953 | Tân Kim | |
| 111 | Nguyễn Thị Thư | Nữ | 18/10/1982 | Tân Kim | |
| 112 | Đỗ Toàn Thắng | Nam | 24/09/1986 | Thống Nhất | |
| 113 | Đoàn Thị Út | Nữ | 24/01/1961 | Thống Nhất | |
| 114 | Vũ Đức Trường | Nam | 03/02/1980 | Thống Nhất | |
| 115 | Nguyễn Xuân Khải | Nam | 14/10/1962 | Thống Nhất | |
| 116 | Đỗ Thị Ánh | Nữ | 14/07/1944 | Thống Nhất | |
| 117 | Nguyễn Thị Lan | Nữ | 05/09/1986 | Thống Nhất | |
| 118 | Phạm Thị Nga | Nữ | 08/10/1962 | Thống Nhất | |
| 119 | Nguyễn Văn Thắng | Nam | 04/03/1956 | Thống Nhất | |
| 120 | Nguyễn Thị Vĩnh | Nữ | 26/06/1958 | Trái Bầu | |
| 121 | Phạm Thị Quý | Nữ | 12/08/1950 | Trái Bầu | |
| 122 | Đinh Thị Hoa | Nữ | 06/06/1973 | Trái Bầu | |
| 123 | Đinh Văn Lực | Nam | 15/05/1963 | Trái Bầu | |
| 124 | Đỗ Văn Lợi | Nam | 04/08/1961 | Trái Bầu | |
| 125 | Trần Quang Hải | Nam | 24/11/1975 | Trái Bầu | |
| 126 | Nguyễn Quang Tuấn | Nam | 19/05/1977 | Trái Bầu | |
| 127 | Phạm Văn Bắc | Nam | 06/06/1954 | Trái Bầu | |
| 128 | Nguyễn Thị Doan | Nữ | 22/04/1984 | Trái Bầu | |
| 129 | Đỗ Đức Tài | Nam | 08/05/1972 | Trường An | |